

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146 /2019/HS-ST

Ngày: 18 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Văn Bình

+ Bà Đồng Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Tổng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đào Duy T** - Sinh năm 1980; Nơi ở và nơi ĐKNKTT: Số nhà 281, đường Hải Thượng Lãn Ông, phố Trung Thành, phường N Th, thành phố N B, tỉnh N B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Kim L, sinh năm 1949, con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1955; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh em; Vợ: Nguyễn Thị Đ, có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: bản án số 162/2016/HSST ngày 23/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố N B tỉnh N B xử phạt 27 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 09/4/2018.

Tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh N B ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

- Ngày 24/11/2005 Tòa án nhân dân thị xã N B xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Ngày 05/2/2010 Ủy ban nhân dân thành phố N B ra quyết định đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 17/9/2016, Công an thành phố N B ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản” xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

- Ngày 25/9/2016, Công an tỉnh N B ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “ Tàng trữ vũ khí thô sơ”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 22/6/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N B đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên : **Đinh Đức T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977

Nơi ở và nơi ĐKNKTT : Số nhà 411, đường Nguyễn Công Trứ, phố Bắc Sơn, phường Bích Đào, thành phố N B, tỉnh N B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Đức Th(đã chết), con bà: Trần Thị M, sinh năm 1941; Bị cáo là con thứ 3/3 trong gia đình; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/6/2000, công an thị xã N B xử phạt hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

- Ngày 29/4/2003 Tòa án nhân dân thị xã N B xử phạt 24 tháng tù về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Ngày 20/5/2005, Tòa án nhân dân thị xã N B xử phạt 30 tháng tù về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Ngày 21/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố N B xử phạt 27 tháng tù về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh N B đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- anh An Viết Q, sinh năm 1979; địa chỉ : Phúc Sơn I, xã Ninh Tiến, thành phố N B, tỉnh N B.

Người làm chứng:

- chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (có mặt);
- anh Phạm Đức Th, sinh năm 1985 (vắng mặt);
- anh Trương Văn Ph, sinh năm 1984 (vắng mặt);
- anh Đinh Đức L, sinh năm 1988 (vắng mặt) ;
- anh Điền Văn Tr, sinh năm 1974 (vắng mặt) ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy T là người nghiện ma túy và thường xuyên đi mua ma túy về vừa để sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Ngày 07/6/2019, Đào Duy T đi xe ô tô taxi một mình từ nhà đến thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người bạn tên Th 2.5000.000 đồng được 01 túi Heroine và 01 túi ma túy đá. Mua được ma túy, T mang số ma túy trên về nhà chia thành các gói, túi nhỏ để vừa sử dụng vừa bán trái phép. Từ ngày 10/6/2019 đến ngày 14/6/2019, Đào Duy T đã 02 lần bán trái phép ma túy cho An Viết Q sinh năm 1979 ở thôn Phúc Sơn 1, xã Ninh Tiến, thành phố N B, tỉnh N B, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên An Viết Q sử dụng điện thoại di động thuê bao 0367.916.023 gọi cho Đào Duy T theo số 0948.489.255 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn Q đến nhà T tại số 281, đường Hải Thượng Lãn Ông, phố Trung Thành, phường N Th, thành phố N B để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Q đi bộ một mình từ nhà đến nhà T thì gặp T ở chân cầu thang tầng 1, thấy Q đến, Tiên bảo Q đi lên tầng 2. Cùng lúc này, trên tầng 2 nhà Tiên có Đinh Đức T sinh năm 1977, trú tại số 411, đường Nguyễn Công Trứ, phố Bắc Sơn, phường Bích Đào, thành phố N B cùng một người nam thanh niên tên L là bạn của T đang ngồi chơi tại đây. Đào Duy T gọi với lên nói với Đinh Đức T “*T ơi, đưa hộ Q hai trăm trắng tôi với*”, ý T là nhờ T lấy 200.000 đồng ma túy bán cho Q. T hiểu ý của T nên đã lấy 01 cục nhỏ ma túy đựng trong khay kim loại ở dưới chiếu nơi T đang ngồi đưa Q. Thấy vậy, Q xé một mảnh giấy bạc từ bao thuốc lá của Q để gói cục ma túy lại, sau đó Q đưa lại cho T số tiền 200.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. T cầm tiền rồi bỏ xuống chiếu còn Q lấy số ma túy vừa mua được ngồi sử dụng tại góc nhà. Khoảng 10 phút sau, T đi từ dưới tầng một lên, cầm số tiền

200.000 đồng vừa bán ma túy cho Q ở trên chiếu bỏ vào túi quần. Lúc này, Q, T và L cùng ra về.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2019, An Viết Q gặp Đinh Văn Tr sinh năm 1969 trú tại phố 2, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh N B tại khu vực bến xe khách N B. Do là bạn bè quen biết từ trước, biết Tr là người nghiện ma túy nên Q rủ Tr góp mỗi người 100.000 đồng để đi mua túy cùng sử dụng, Triệu đồng ý. Do biết Đào Duy T là người bán ma túy nên Q sử dụng điện thoại di động thuê bao 0367.916.023 gọi cho T theo số 0948.489.255 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn 30 phút sau đến nhà T để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại, Q được Tr đưa cho số tiền 100.000 đồng còn Q cũng lấy ra số tiền 100.000 đồng góp vào rồi bỏ vào túi quần mình. Sau đó Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1 - 293.38 chở Tr đi đến nhà T để mua ma túy. Trên đường đi, Q và Tr vào một hiệu thuốc tân dược mua 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 02 ống nước cất để sử dụng ma túy. Khi đến gần nhà T thì Tr xuống xe đứng đợi, còn một mình Q điều khiển xe đi tiếp. Dừng xe bên hông nhà T, Q đi lên tầng 2 thì gặp T và Đinh Đức T đang ở đây. Thấy vậy, Q đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền rồi móc từ túi quần lấy ra 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy có hoa văn nhiều màu trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đưa lại cho Q. Xác định là ma túy, Q cất gói ma túy vào túi quần phía sau, sau đó quay lại đón Tr rồi cùng đi ra khu vực nghĩa trang đền Hiềm, thuộc phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố N B để sử dụng ma túy. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, khi An Viết Q, Đinh Văn Tr đang sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực đền Hiềm thì bị Tổ công tác của Công an thành phố N B phối hợp cùng Công an phường Tân Thành phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác thu giữ trên tay phải Q 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc, bên trong chứa một ít dung dịch màu trắng cùng 01 mảnh giấy màu trắng mặt sau có hoa văn nhiều màu; thu giữ trên tay phải của Tr 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc trong chứa một ít dung dịch màu trắng. Tr và Q khai nhận dung dịch màu trắng bên trong 02 xi lanh nhựa là dung dịch nước cất đã pha Heroine vừa mua của Đào Duy T với giá 200.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định, sau đó đưa Tr và Q cùng tang vật về trụ sở Công an phường Tân Thành lập biên bản vi phạm hành chính. Ngoài ra còn thu giữ của An Viết Q 01 điện thoại hiệu OPPO màu đồng lấp sim 0367.916.023; thu giữ của Đinh Văn Tr 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 35K1 - 293.38.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Duy T tại số nhà 281, đường Hải Thượng Lãn Ông, phố Trung Thành, phường N Th, thành phố N B. Sau khi đọc lệnh khám xét, Đào Duy T tự giác giao nộp từ tay phải 01 túi nilon kích thước khoảng (3x3,5) cm trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước khoảng (4x7) cm trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Thu giữ trên mặt ghế thấp hương tại phòng thờ tầng hai 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu xanh, trong có chất tinh thể màu trắng; Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x6) cm trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy lịch, có hoa văn nhiều màu và 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu xanh bên trong 02 gói đều chứa bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đây đều là ma túy đá và Heroine của T. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải 01 ví giả da màu đen, trong có số tiền 1.149.000 đồng; Thu giữ trong phòng tầng 2: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 bình nhựa nắp bình có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống nhựa hút; 01 bật lửa ga, 01 điện thoại hiệu Iphone màu xám đen; 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 điện thoại OUKITEL màu đen; 01 đầu lưu trữ dữ liệu camera nhãn hiệu Avtech; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 02 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (3x4), 01 hộp kim loại màu vàng kích thước (2x5x15)cm bên trong không có gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đào Duy T, kết quả: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng lần lượt là 0,155 gam, 0,205 gam và 2,3 gam ký hiệu M1, M3 và M4; Chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng lần lượt là 3,81 gam, 0,075 gam và 0,505 gam được ký hiệu M2, M5 và M6. Như vậy tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu trắng thu giữ tại nhà Đào Duy T là 7,05 gam. Các mẫu M1, M2, M3, M4, M5 và M6 được gửi giám định xác định loại ma túy và khối lượng ma túy. Đồng thời gửi giám định 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc bên trong có bám dính chất lỏng màu trắng thu giữ của An Viết Q, Đinh Văn Tr, có ký hiệu B1, B3 để xác định chất lỏng màu trắng có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Thể tích là bao nhiêu?

Tại bản Kết giám định số 207/KLGD-PC09 - MT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1401 gam; M3 có khối lượng 0,2003 gam; M4 có khối lượng 2,2411 gam. Tổng

khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong ba mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3, M4 là 2,5815 gam (hai phẩy năm nghìn tám trăm mười lăm) gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 3,8030 gam; M5 có khối lượng 0,0733 gam; M6 có khối lượng 0,5087 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong ba mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M5, M6 là 4,3850 gam (bốn phẩy ba nghìn tám trăm năm mươi) gam, đều là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất lỏng bám dính bên trong hai bơm tiêm nhựa ký hiệu B1, B3 gửi giám định có thành phần Heroine. Lượng chất lỏng bám dính ít, không đủ để xác định thể tích. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1, M3, M4 đều là ma túy, loại Methamphetamine và chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M2, M5, M6 đều là ma túy, loại Heroine có khối lượng cụ thể như sau: M1 là 0,0741 gam, M2 là 3,6689 gam, M3 là 0,1634 gam, M4 là 1,9805 gam, M5 là 0,0346 gam, M6 là 0,3496 gam. Tất cả mẫu cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi số 207/KLGĐ - PC09 - MT theo đúng quy định. Hoàn trả 02 bơm tiêm nhựa, loại 03ml cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong 02 phong bì ghi số 207/KLGĐ - PC09 - MT. Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine và Heroine thu giữ của Đào Duy T là 6,9665 gam.

Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đào Duy T và Đinh Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Đào Duy T. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Đinh Đức T.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 207/KLGĐ-PC09-MT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N B.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đào Duy T và Đinh Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Duy T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019; Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đinh Đức T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng trong tổng số tiền 1.149.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 thu giữ của bị cáo Đào Duy T. Quản lý số tiền 749.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm lưu hành gồm: 03 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy hoa văn nhiều màu; 01 vỏ bao thuốc 555; 01 hộp bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ví giả da màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đào Duy T khai : bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, ngày

07/6/2019 bị cáo thuê xe taxi xuống Hải Phòng mua của một người bạn tên Th số tiền 2.500.000 đồng ma túy được một túi Heroine và 01 túi ma túy đá. Mua được ma túy, bị cáo mang về chia thành các túi, gói nhỏ vừa để sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Ngày 10/6/2019 An Viết Q, do có nhu cầu sử dụng ma túy đã gọi điện thoại cho T hỏi mua, T bảo Q đến nhà, khi Q đến nhà, có Đinh Đức T cùng với L là bạn của T đang ở nhà T, T gọi với lên nói với T “T ơi, đưa hộ Quỳnh hai trăm trắng tôi với”, T hiểu ý T nên đã lấy 01 cục ma túy đựng trong khay kim loại ở dưới chiếu nơi T đang ngồi đưa cho Q. Q đưa cho T số tiền 200.000 đồng. Khi T lên tầng 2 đã cầm số tiền 200,000 đồng bán ma túy cho Q mà T để trên chiếu bỏ vào túi quần.

Đến ngày 14/6/2019 khoảng 10 giờ 30 phút, Q đến nhà T mua ma túy. Khi đó T cũng có mặt tại nhà T, Q mua 200.000 đồng tiền ma túy và đưa cho T 01 tờ 100.000 đồng và 2 tờ 50.000 đồng. T trực tiếp đưa ma túy cho Q, sau đó Q đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày công an khám xét nơi ở của T thu giữ ma túy và một số vật chứng khác.

Bị cáo Đinh Đức T khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình: sáng ngày 10/6/2019 T đang ở nhà Đào Duy T thì nghe Tiên ở dưới tầng 1 nói vọng lên tầng 2 (nơi T đang ngồi) “*đưa hộ Q hai trăm trắng tôi với*” T hiểu là lấy bán cho Q 200.000 đồng ma túy loại Heroine. T lấy một cục ma túy T để ở chiếu đưa cho Q, Q lấy một mảnh giấy bạc gói cục ma túy lại và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền bỏ xuống chiếu. Khi T lên tầng 2 thì lấy số tiền 200.000 đồng bỏ vào túi quần. Bị cáo Đinh Đức T thừa nhận: sáng ngày 14/6/2019 T có mặt tại nhà T và có chứng kiến việc công an khám xét, thu giữ ma túy của Đào Duy T.

Lời khai của các bị cáo phù hợp khách quan với biên bản vi phạm hành chính; biên bản khám xét nhà của Đào Duy T; biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 207/KLGD-PC09-MT ngày 18/6/2019; biên bản mở niêm phong, kiểm tra điện thoại sao trích video, âm thanh, hình ảnh; biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại. Do vậy, có cơ sở khẳng định khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2019, tại nhà Đào Duy T ở số nhà 281 đường Hải Thượng Lãn Ông, phố Trung Thành, phường N Th, thành phố N B tỉnh N B, Đào Duy T đã nhờ Đinh Đức T bán ma túy cho An Viết Q với giá 200.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2019, cùng tại nhà mình Đào Duy T trực tiếp bán cho An Viết Qu 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đồng thời Đào Duy T còn cất giữ 6,9665 gam ma túy loại Methamphetamine và

Heroine với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Đào Duy T và Đinh Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Duy T đã hai lần bán ma túy cho An Viết Q, ngoài ra bị cáo còn cất giữ 6,9565 gam ma túy loại Methamphetamine và Heroine có mục đích bán kiếm lời là phạm tội thuộc tình tiết được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; bị cáo Đinh Đức T được T nhờ bán hộ ma túy cho Q, mặc dù nhận thức được việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật nhưng Túng vẫn thực hiện việc bán ma túy cho An Viết Q là đồng phạm với Tiên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Đào Duy T, Đinh Đức T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ma túy làm suy đồi đạo đức, thuần phong mỹ tục, tiêu tán, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bản thân lại là những người nghiện ma túy nên nhận thức rất rõ được tác hại của ma túy và hậu quả của việc gieo rắc các chất ma túy trong cộng đồng, xã hội. Nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận bán ma túy để lấy tiền phục vụ cho bản thân mà bị cáo Đào Duy T đã hai lần bán ma túy, bị cáo đã bị xử phạt bằng bản án của Tòa án nhân dân thành phố N B chưa được xóa án mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Đinh Đức T: là người có nhân thân xấu, đã giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội, T đã lấy ma túy của T để bán cho Q và thu tiền của Q theo sự nhờ vả của T, tuy không được T trả công nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Duy T đã bị xử phạt 27 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” ra trại ngày 09/4/2018 chưa được xóa án mà lại phạm tội là tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Đức T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Đức T được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ (BL 242)

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đào Duy T bán ma túy cho An Viết Q với mục đích kiếm lời; bị cáo Đinh Đức T đưa ma túy cho Q do T nhờ và không được T trả công bằng tiền hay bằng ma túy. Nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đào Duy T, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đinh Đức T là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.149.000 đồng thu giữ của Đào Duy T trong đó có 2 lần T bán ma túy cho An Viết Q với số tiền 400.000 đồng; cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng bị cáo phạm tội mà có. Số tiền còn lại là 749.000 đồng cần quản lý để đảm bảo thi hành án .

- 01 điện thoại hiệu Nokia 6300 thu giữ của Đào Duy T là phương tiện dùng để liên lạc bán ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Các vật chứng không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Gồm:

- + 03 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.
- + 02 mảnh giấy bạc màu trắng
- + 01 mảnh giấy hoa văn nhiều màu
- + 01 vỏ bao thuốc 555
- + 01 hộp bằng kim loại
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy
- + 01 ví giả da màu đen

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1- 293.38 thu giữ của Đinh Văn Tr, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Đinh Đức L sinh năm 1988, trú tại khu phố 2, thị trấn Yên Ninh, huyện Y Kh, tỉnh N B là con rể của Tr. Ngày 14/6/2019, Đinh Văn Tr cùng An Viết Q sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh L không biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đinh Đức L là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng thu giữ của An Viết Q là phương tiện để Q liên lạc mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của anh Điền Văn Tr sinh năm 1974, trú tại thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố N B. Ngày 07/6/2019, Q mượn của anh Tr để liên lạc; việc Q

mượn và sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy anh Tr không biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Điền Văn Tr.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám đen; 01 điện thoại Nokia màu vàng; 01 điện thoại hiệu OUKITEL màu đen; 01 đầu lưu trữ dữ liệu camera nhãn hiệu Avtech thu giữ tại nhà Đào Duy T, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản của gia đình T, không liên quan đến vụ án. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại những tài sản trên cho gia đình Tiên, chị Nguyễn Thị Đ là vợ của Tiên đã đại diện để nhận lại số tài sản này và không có đề nghị gì thêm.

[5] Các vấn đề khác: Đối với hành vi cho Đinh Đức T và An Viết Q sử dụng ma túy tại nhà của Đào Duy T. Quá trình điều tra xác định, T với T là bạn bè với nhau và cùng là người nghiện ma túy, khi Tùng đến nhà T chơi thì T có cho T cùng sử dụng ma túy. Còn An Viết Q là người đã mua ma túy của Đào Duy T vào các ngày 10/6/2019 và ngày 14/6/2019, Q khai nhận sau khi mua được ma túy của T thì đã pha chế và ngồi sử dụng ngay tại chỗ, tuy nhiên khi T sử dụng ma túy T không biết. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý T về hành vi “chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với An Viết Q và Đinh Văn Tr là người mua ma túy của Đào Duy T để sử dụng nhưng không xác định được khối lượng ma túy vì đã sử dụng hết. Do vậy, Công an thành phố N B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “cảnh cáo” đối với Q và Tr về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Đối với người thanh niên tên Long nhà ở huyện Hoa Lư, tỉnh N B là bạn bè với Đào Duy T. Ngày 10/6/2019, L có ở nhà T khi Q đến mua ma túy. Tuy nhiên, T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của L. Do vậy không có căn cứ xác minh làm rõ đối với L.

Đối với người lái xe taxi đã chở Đào Duy T từ nhà đến thành phố Hải Phòng để mua ma túy. T không nhờ biển kiểm soát cũng như đặc điểm xe taxi nên không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Về nguồn gốc ma túy, Đào Duy T khai mua của một người bạn tên Th tại thành phố Hải Phòng nhưng T không rõ tên, tuổi đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Th do vậy không có cơ sở điều tra làm rõ.

[6] Về án phí : Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Đào Duy Tiên;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đinh Đức T.

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Duy T và Đinh Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: Đào Duy T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/06/2019. Phạt tiền là hình phạt bổ sung bị cáo Đào Duy Tiên 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Đinh Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (hiện gửi tại tài khoản chi cục thi hành án dân sự thành phố N B tại kho bạc Nhà nước tỉnh N B theo ủy nhiệm chi ngày 07/11/2019); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

- Quản lý số tiền 749.000 đồng (bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đào Duy T để đảm bảo thi hành án (số tiền này hiện gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B theo ủy nhiệm chi ngày 07/11/2019).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- + 03 (ba) phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.
- + 02 (hai) mảnh giấy bạc màu trắng.
- + 01 (một) mảnh giấy hoa văn nhiều màu.
- + 01 (một) vỏ bao thuốc 555.
- + 01 (một) hộp bằng kim loại .
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- + 01 (một) ví giả da màu đen.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Duy T và Đinh Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N B;
- VKSND TP. N B;
- CA TP N B
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nv liên quan;
- UBND phường Nam Thành, phường B. Đ thành phố N B, tỉnh N B;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương

